

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Nghĩa và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Thạnh, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Thạnh, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2013 ngày 06/5/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh V đánh gây răng của chị T. Ngoài ra, anh V còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh V không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị T xin được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 03/9/2013, hiện nay cháu B đang sống với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Minh V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh V; Về con chung: Giao 01 con chung là cháu B cho chị T nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Minh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2013 ngày 06/5/2013 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị T, sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V đánh đập chị T. Ngoài ra anh V còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho anh V để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh V không đến Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn không có mặt. Như vậy cho thấy anh V không có thiện chí hòa giải khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn

tự. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh V.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 03/9/2013. Hội đồng xét xử thấy rằng: hiện nay cháu B đang sống với chị T, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, đồng thời cháu B cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu B cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Huỳnh Thị Kim T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; hiện nay cháu B đang sống với chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Huỳnh Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Minh V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005198 ngày 19/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp T;
- UBND P. P, Tp T;
- (Số 36, quyền số 01/2013)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Tân Sang**